



Xã hội dân sự

GS. LARRY DIAMOND

Xã hội dân sự là gì và không là gì

Xã hội dân sự ở đây được hiểu là một mảng của đời sống xã hội có tổ chức, mang tính tự nguyện, tự tái tạo, (hầu như) tự tài trợ, độc lập với nhà nước, và gắn bó với nhau bằng một trật tự pháp lý hay một số nguyên tắc chung. Nó khác với “xã hội” nói chung ở chỗ nó gồm các công dân hành động tập thể trong môi trường công (public sphere) để thể hiện các lợi ích, quan tâm và các ý tưởng của họ, cũng như trao đổi thông tin, giành các mục tiêu chung, yêu sách với nhà nước, và trông chừng các quan chức. Xã hội dân sự là một thực thể trung gian, nằm giữa môi trường tư (private sphere) và nhà nước. Như vậy, nó loại trừ đời sống cá nhân và gia đình, các hoạt động nhóm hướng nội (ví dụ như thể thao, giải trí hay tâm linh), các hoạt động kiếm lời của các doanh nghiệp, và các nỗ lực chính trị nhằm giành quyền kiểm soát chính quyền. Các nhân vật trong xã hội dân sự cần sự bảo vệ bởi một trật tự pháp luật

được thể chế hoá nhằm bảo đảm quyền tự trị của họ và quyền tự do hành động. Do đó, xã hội dân sự không chỉ hạn chế sức mạnh nhà nước mà còn đem lại chính nghĩa cho quyền lực nhà nước, khi quyền lực đó dựa trên pháp quyền (rule of law). Khi bản thân nhà nước lại không có luật lệ và coi thường quyền tự trị của cá nhân và các nhóm, xã hội dân sự vẫn có thể tồn tại (dù chỉ dưới hình thức sơ khai hay hoang tàn) nếu như các thành tố của nó vận hành theo một nhóm các nguyên tắc được chia sẻ (thí dụ như những [nguyên tắc] tránh sử dụng bạo lực và tôn trọng đa nguyên). Đây là điều kiện không thể tối giản trong chiều cạnh “dân sự” của nó [1].

Xã hội dân sự bao gồm một dải rất rộng các tổ chức chính thức và không chính thức. Chúng gồm tổ chức mang tính: 1) kinh tế (các hiệp hội và mạng lưới sản xuất và thương mại); 2) văn hoá (tôn giáo, đạo đức, cộng đồng và các thiết chế và tổ chức khác

bảo vệ các quyền, giá trị, niềm tin, tín ngưỡng, biểu tượng của tập thể); 3) thông tin và giáo dục (cho việc tạo ra và phát tán-dù là vụ lợi hay phi vụ lợi- những kiến thức, ý tưởng, tin tức và thông tin công (public)); 4) dựa trên lợi ích (thiết kế để thúc đẩy hay bảo vệ những lợi ích căn bản hay lợi ích vật chất chung của các thành viên, có thể là công nhân, cựu chiến binh, người hưởng lương hưu, chuyên gia v.v.); 5) phát triển (các tổ chức kết hợp nguồn lực cá nhân để cải thiện hạ tầng, thể chế, và chất lượng cuộc sống của cộng đồng); 6) hướng vấn đề (các phong trào bảo vệ môi trường, quyền phụ nữ, cải cách ruộng đất, hay bảo vệ người tiêu dùng); 7) công dân (tìm các phương tiện phi đảng phái để cải thiện hệ thống chính trị và dân chủ hoá nó thông qua việc theo dõi nhân quyền, giáo dục và vận động cử tri, theo dõi bầu cử, các nỗ lực chống tham nhũng v.v.)

Hơn nữa, xã hội dân sự bao gồm “thị trường ý thức hệ” và một dòng

chảy thông tin và ý tưởng. Nó bao gồm không chỉ truyền thông độc lập mà còn các tổ chức thuộc về một không gian rộng hơn, gồm các hoạt động văn hoá và tri thức độc lập-các trường đại học, viện nghiên cứu, nhà xuất bản, nhà hát, các xưởng phim, và các mạng lưới của giới nghệ sĩ.

Từ trên đây, ta sẽ thấy rõ rằng xã hội dân sự không phải là một nhóm "còn lại", đồng nghĩa với xã hội, hay trùng với những gì không thuộc nhà nước hay hệ thống chính trị chính thức. Ngoài tính chất tự nguyện, tự tái tạo, tự trị và tuân theo quy định, các tổ chức của xã hội dân sự cũng khác với các tổ chức xã hội khác ở nhiều mặt. Một là, như nhấn mạnh ở trên, xã hội dân sự quan tâm đến các mục tiêu công, chứ không phải mục tiêu tư. Hai là, xã hội dân sự liên quan đến nhà nước theo cách nhất định, nhưng không nhằm mục đích giành quyền lực hay địa vị chính thức trong bộ máy nhà nước. Thay vào đó, các tổ chức xã hội dân sự tìm kiếm ở nhà nước tính khả tín và những nhượng bộ, những thay đổi, giảm nhẹ hay sửa chữa các chính sách. Các tổ chức công dân và các phong trào xã hội mong muốn thay đổi bản chất của nhà nước vẫn có thể được xếp vào xã hội dân sự, nếu những cố gắng của chúng bắt nguồn từ quan tâm đến lợi ích chung, và không từ tham vọng tự thân là giành quyền lực nhà nước cho mình. Vì thế, các phong trào hoà bình đấu tranh cho chuyển đổi dân chủ thường nảy sinh từ xã hội dân sự.

Một điểm phân biệt nữa là xã hội dân sự thể hiện đa nguyên và đa dạng. Nếu một tổ chức-chẳng hạn như cực đoan tôn giáo, sô-vanh chủng tộc, cách mạng hay các phong trào cứu thế-mà tìm cách độc quyền hoá một khu vực chính trị hay chức năng trong xã hội, xác quyết rằng nó đại diện con đường duy nhất đúng, thì nó mâu thuẫn với bản chất đa nguyên và hướng thị trường của xã hội dân sự. Liên quan đến điểm này là chiều cạnh thứ tư, tính bộ phận (partialness), tức là không một nhóm nào trong xã hội dân sự muốn đại diện có toàn bộ lợi ích của một cá nhân hay một cộng đồng. Thay vào đó, các nhóm khác nhau đại diện cho

các lợi ích khác nhau.

Xã hội dân sự không chỉ khác và độc lập với nhà nước và xã hội nói chung, mà còn độc lập với mạng lưới tư của hành động xã hội, xã hội chính trị (tức là, về cơ bản, là hệ thống đảng phái). Các tổ chức và mạng lưới trong xã hội dân sự có thể liên minh với các đảng, nhưng nếu chúng bị lũng đoạn bởi các đảng, hay phục tùng chúng, thì các tổ chức ấy đã chuyển trọng tâm vào các hoạt động trong xã hội chính trị và mất phần lớn năng lực để thực hiện những chức năng trung gian và xây dựng dân chủ độc đáo của mình.

Các chức năng dân chủ của xã hội dân sự

Chức năng đầu tiên và căn bản nhất của xã hội dân sự là cung cấp "cơ sở cho việc giới hạn quyền lực nhà nước của xã hội, vì thế, cho việc kiểm soát nhà nước bởi xã hội, và do đó, cho các thể chế chính trị dân chủ với tư cách là công cụ thực thi việc kiểm soát đó một cách hữu hiệu nhất" [2]. Chức năng này có hai chiều: để giám sát và kiểm chế việc thực thi quyền lực của các nhà nước dân chủ, và để dân chủ hoá các nhà nước độc tài. Vận động xã hội dân sự là một biện pháp chính để vạch ra sự lạm dụng và làm xói mòn tính chính thống của các chính quyền độc tài. Đây là chức năng được phát huy một cách đầy kịch tính trong nhiều quá trình chuyển đổi dân chủ trong hai thập niên qua, đến mức nó đã đẩy xã hội dân sự lên tuyến đầu trong tư tưởng dân chủ. Tất nhiên lối suy nghĩ này chỉ tân trang ý tưởng thế kỷ 18 về xã hội dân sự như là trong thế đối lập với nhà nước, và, như tôi sẽ chỉ ra, nó chứa đựng những nguy cơ nếu đi quá xa [3].

Xã hội dân sự cũng là một công cụ tối quan trọng để kiểm chế quyền lực của các nhà nước dân chủ, chống sự lạm dụng và vi phạm pháp luật tiềm ẩn của chúng, và đặt chúng dưới sự giám sát của công chúng. Thật vậy, một xã hội dân sự sống động thậm chí còn thiết yếu cho việc củng cố và duy trì nền dân chủ hơn cả việc khởi xướng nền dân chủ. Không có thay đổi nào nguy hại hơn với tính chính nghĩa của các nền dân chủ non

trẻ hơn là tham nhũng chính trị tràn lan và trắng trợn, đặc biệt là trong các giai đoạn đầu đốn nhằm tái cấu trúc kinh tế, mà trong đó nhiều nhóm và cá nhân bị đòi hỏi phải chịu đựng những khó khăn to lớn. Các nền dân chủ mới, nối tiếp các thời kì cai trị tùy tiện và tập quyền, thường thiếu các phương tiện luật pháp và bộ máy quan liêu để kiểm soát tham nhũng ngay từ đầu. Không có báo chí và các nhóm dân sự mạnh, được tự do trong chừng [nhà nước-ND] để thúc đẩy các cải cách thể chế, tham nhũng thường sẽ bùng phát.

Hai là, một đời sống liên đới lành mạnh sẽ bổ sung cho vai trò của các chính đảng trong việc khuyến khích tham gia chính trị, tăng tính hướng đích và kỹ năng chính trị của các công dân trong chế độ dân chủ, và thúc đẩy nhận thức về nghĩa vụ cũng như các quyền của công dân dân chủ. Với quá nhiều người Mỹ (mà chỉ một nửa trong số họ còn bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử tổng thống), thì đây có vẻ như là một bài giảng xa lạ và kỳ cục. Tuy nhiên, một thế kỷ rưỡi trước, sự tham gia tự nguyện của các công dân vào đủ loại liên đới bên ngoài nhà nước đã gây ấn tượng mạnh cho Tocqueville như là hòn đá tảng của văn hóa dân chủ hoá sự sống động về mặt kinh tế của Hợp Chúng Quốc non trẻ. Các tổ chức tự nguyện "do đó có thể được coi là các trường học độc lập lớn, mà trong đó mọi thành viên của cộng đồng đến học lý thuyết chung về liên đới", ông đã viết [4].

Xã hội dân sự còn có thể là một vũ đài quan trọng cho sự phát triển các thành tố dân chủ khác, như khoan dung, ôn hoà, sẵn sàng nhượng bộ, và tôn trọng các quan điểm trái ngược. Các giá trị và chuẩn mực này trở nên ổn định nhất khi chúng nổi lên thông qua kinh nghiệm, và tham gia vào các tổ chức trong xã hội dân sự, cung cấp bài học thực hành quan trọng về ủng hộ và cạnh tranh chính trị. Thêm vào đó, nhiều tổ chức dân sinh (như Concienencia, một mạng lưới các hiệp hội phụ nữ, được thành lập đầu tiên ở Argentina và từ đó đã lan sang 14 nước Mỹ Latinh khác) đang làm việc trực tiếp với các trường học và cùng

với các nhóm thành niên khác, để phát triển các thành tố dân chủ này thông qua các chương trình tương tác mô tả quá trình động nhằm đạt tới đồng thuận trong một nhóm, chứng minh khả năng có thể tồn tại tranh luận nghiêm túc giữa các quan điểm cạnh tranh nhau, và các cách hợp tác để giải quyết các vấn đề trong cộng đồng của chính họ [5].

Cách thứ tư mà xã hội dân sự có thể đóng góp cho dân chủ là tạo ra các kênh nằm ngoài các đảng phái chính trị để biểu đạt, tập hợp và đại diện các lợi ích. Chức năng này đặc biệt quan trọng trong việc đem lại khả năng tiếp cận quyền lực cho các nhóm mà trước đây bị gạt ra lề: phụ nữ và các sắc tộc hay chủng tộc thiểu số, vốn luôn bị từ chối trong “nấc thang bên trên của thể chế” trong chính trị chính thống. Thậm chí, ở những nơi mà phụ nữ đã từng đóng vai trò, qua nhiều phong trào và tổ chức (như ở Mỹ La tinh), nền chính trị và hành chính sau chuyển đổi thường quay lại mô thức đặc quyền và hẹp hòi trước đó. Ở Đông Âu, đã có nhiều dấu hiệu cho thấy sự sụt giảm địa vị xã hội và chính trị của phụ nữ sau chuyển đổi. Chỉ bằng các sức ép có tổ chức và lâu dài từ dưới lên, từ xã hội dân sự, thì quyền bình đẳng xã hội và chính trị mới được đẩy mạnh, và chất lượng, năng lực phản hồi và tính chính thống của nền dân chủ mới được nâng lên [6].

Xã hội dân sự cung cấp một nền tảng đặc biệt vững cho dân chủ khi nó tạo cơ hội tham gia và ảnh hưởng ở mọi cấp quản lý nhà nước, nhất là cấp địa phương. Bởi vì chính ở cấp địa phương mà các nhóm từng bị gạt ra lề trong lịch sử có nhiều cơ hội nhất để tác động vào chính sách công và phát triển cảm nhận về tính hướng đích (sense of efficacy) cũng như các kỹ năng chính trị thực tế. Do đó, dân chủ hóa chính quy hóa địa phương đi đôi với sự phát triển của xã hội dân sự là một điều kiện làm cho dân chủ và “quá trình chuyển tiếp từ quan hệ chủ tớ sang công dân” trở nên sâu sắc hơn ở Mỹ Latinh cũng như các nơi khác trong thế giới đang phát triển [7].

Năm là, một xã hội dân sự đa nguyên sinh động, đặc biệt là trong các nền kinh tế phát triển cao, sẽ có

xu hướng tạo ra một dải rộng các lợi ích đan chéo, và do đó làm dịu bớt những sự phân cực cơ bản của xung đột chính trị. Trong khi các tổ chức dựa trên các giai cấp mới hình thành và các phong trào hướng-vấn đề (issue-oriented) khởi lên, chúng cũng lôi kéo các thành phần mới, cắt ngang qua các đường ranh giới về đảng phái, sắc tộc, tôn giáo và lãnh thổ. Khi lật đổ các nền độc tài, những cấu trúc mới này có thể tạo ra một loại hình công dân hiện đại xuyên thấu các chia rẽ về lịch sử và ngăn chặn sự trở lại của các xung lực dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi. Trong chừng mực mà các cá nhân có quan tâm đa dạng và tham gia vào đủ loại tổ chức khác nhau để theo đuổi và thúc đẩy các lợi ích đó, họ sẽ liên kết với nhiều loại người khác nhau, những người có các lợi ích và quan điểm chính trị không đồng nhất. Những sức ép đan chéo này sẽ có khuynh hướng làm mềm sự quyết liệt trong quan điểm của chính họ, và hình thành các quan điểm chính trị rộng mở và tính tế hơn, và vì thế sẽ khuyến khích sự khoan dung những khác biệt và sẵn sàng hơn cho nhượng bộ.

Chức năng thứ sáu của một xã hội dân sự dân chủ là tuyển lựa và đào tạo các lãnh tụ chính trị mới. Trong một vài trường hợp, đây chính là mục đích của các tổ chức dân sinh. Ví dụ, Quỹ Evelio B. Javier ở Philippines có các chương trình đào tạo trên cơ sở phi đảng phái cho các ứng cử viên và quan chức thắng cử vào các vị trí địa phương và quốc gia, tập trung không chỉ vào các kỹ năng hành chính và kỹ thuật, mà còn vào các quy phạm mang tính chuẩn tắc về trách nhiệm công và tính minh bạch [8]. Thông thường hơn, việc tuyển lựa và đào tạo chỉ là một phụ phẩm dài hạn của việc vận hành thành công các tổ chức xã hội dân sự mà ở đó, các nhà hoạt động và lãnh tụ của các tổ chức này học được các kỹ năng và sự tự tin, những thứ trang bị sẵn sàng cho họ, để phục vụ trong chính quyền và nền chính trị đảng phái. Họ học cách tổ chức và khơi cảm hứng cho người khác, tranh luận, gây và quản lý quỹ, lập ngân sách, quảng bá nghị trình, quản lý nhân sự, vận động sự ủng hộ,

và xây dựng các liên minh. Cùng lúc đó, công việc của họ nhân danh những người ủng hộ, hay nhân danh những thứ mà họ thấy là thuộc về lợi ích công cộng, và sự minh biện (articulation) của họ về các phương án khác nhau, rõ ràng và thuyết phục, cho một chính sách, có thể đem lại cho họ sự ủng hộ chính trị rộng lớn hơn. Các nhóm lợi ích, các phong trào xã hội và các nỗ lực của cộng đồng đủ loại do đó có thể đào tạo, tôi luyện và giới thiệu cho công chúng một lớp các nhà lãnh đạo chính trị tiềm năng đa dạng hơn (và mang tính đại diện hơn), những người có thể được các chính đảng thu nhận. Vì sự thống trị truyền thống của nam giới trong các kênh quyền lực, xã hội dân sự là một căn cứ đặc biệt quan trọng để đào tạo và thu nhận phụ nữ (và thành viên của các nhóm bị gạt ra lề khác) vào các vị trí của nền chính trị chính thống. Khi mà việc tuyển lựa các lãnh tụ chính trị trong các chính đảng cũ trở nên hẹp hòi hay bế tắc, chức năng này của xã hội dân sự có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc tăng sức sống cho nền dân chủ và hồi sinh tính chính đáng của nó.

Bảy là, nhiều tổ chức dân sự có các mục đích xây dựng dân chủ rõ ràng không chỉ giới hạn trong việc đào tạo khả năng lãnh đạo. Các nỗ lực phi đảng phái nhằm giám sát bầu cử đã và đang giữ vai trò quyết định trong việc ngăn chặn gian lận [trong bầu cử] và nâng cao niềm tin của cử tri, khẳng định tính hợp hiến của kết quả, và trong nhiều trường hợp (như ở Philippines năm 1986 và Panama năm 1989) chứng minh chiến thắng của phe đối lập bất chấp sự gian lận của chính quyền đương nhiệm. Chức năng này đặc biệt quan trọng trong các cuộc bầu cử bản lề như các cuộc bầu cử đã khai sinh các nền dân chủ ở Chile, Nicaragua, Bulgaria, Zambia, và Nam Phi. Các tổ chức và viện nghiên cứu dân chủ đang làm việc ở nhiều nước để cải cách hệ thống bầu cử, dân chủ hoá các chính đảng, phi tập trung hoá và mở rộng chính quyền, tăng sức mạnh cho lập pháp, và củng cố tính khả tín của chính quyền. Và thậm chí sau chuyển đổi, các tổ chức nhân quyền vẫn tiếp tục đóng vai trò sống

còn trong việc theo đuổi các cải cách luật pháp và tư pháp, cải thiện điều kiện trong nhà tù, và làm cho việc tôn trọng các quyền tự do cá nhân và quyền của người thiểu số được thể chế hoá rộng rãi hơn.

Tám là, một xã hội dân sự sôi động sẽ lan truyền thông tin rộng rãi, do đó trợ giúp các công dân trong việc cùng nhau theo đuổi và bảo vệ quyền lợi và các giá trị của họ. Trong khi các nhóm của xã hội dân sự có thể đôi lúc thắng thế một cách tạm thời bởi con số thô (như trong các cuộc bãi công và biểu tình), họ thường không hiệu quả trong việc tranh cãi với các chính sách của nhà nước hay bảo vệ lợi ích của mình, trừ khi họ nắm được thông tin. Điều này đặc biệt đúng trong các tranh luận về chính sách quốc phòng và an ninh quốc gia, khi mà bên dân sự ở các nước đang phát triển thường thiếu những kiến thức cần bản nhất. Báo chí tự do chỉ là một kênh cung cấp cho công chúng thông tin và các quan điểm thay thế. Các tổ chức đối lập có thể cung cấp cho các công dân những thông tin khó kiếm về các hoạt động của chính phủ mà không cần dựa vào cái nhà nước nói là nó đang thực hiện. Đây là một kỹ thuật căn bản của các tổ chức nhân quyền: bằng cách công kích các tuyên bố chính thức, họ làm cho nhà nước khó khăn hơn trong việc che giấu sự đàn áp và lạm dụng quyền lực.

Sự lan truyền của thông tin và các tư tưởng mới là thiết yếu cho việc đạt được cải cách về kinh tế trong một nền dân chủ, và đây là chức năng thứ chín của xã hội dân sự. Trong khi các chính sách ổn định kinh tế trong các tình huống khủng hoảng phải được giới lãnh đạo trung cử thực thi một cách nhanh chóng, mạnh mẽ và đơn phương, thì các cải cách kinh tế mang tính cấu trúc sâu hơn, như tư nhân hoá, tự do hoá thương mại và tài chính- có vẻ như sẽ có hiệu quả lâu dài và rộng khắp hơn nếu chúng được thực thi qua một tiến trình mang tính dân chủ.

Cải cách kinh tế thành công đòi hỏi sự ủng hộ của các liên minh chính trị trong xã hội và trong lập pháp. Những liên minh như thế không phải là tức thì, chúng phải được tạo lập dần

dần. Ở đây, vấn đề chính không phải là quy mô, tính độc lập hay nguồn lực của xã hội dân sự, mà là sự phân phối của nó giữa các lợi ích. Các lợi ích cũ xác lập từ trước, những cái có nguy cơ bị mất đi do cải cách, thường được tổ chức thành các cấu trúc như các công đoàn trong khu vực quốc doanh và các mạng lưới kết nối các giám đốc của các doanh nghiệp nhà nước hay chủ các ngành công nghiệp được ưu đãi với các ông chủ trong đảng cầm quyền. Đây chính là những lợi ích sẽ cản đường cải cách kinh tế, vốn sẽ đóng cửa các ngành công nghiệp không hiệu quả, giảm sự can thiệp của nhà nước và mở nền kinh tế ra cho cạnh tranh nội địa và quốc tế mạnh mẽ hơn. Các lợi ích mới và phân tán hơn, vốn sẽ được hưởng lợi từ cải cách - ví dụ như nông dân, các doanh nghiệp nhỏ, và người tiêu dùng - thường là có tổ chức yếu hơn và thông tin kém hơn về các chính sách mới sẽ ảnh hưởng đến họ. Ở châu Á, Mỹ Latinh, và Đông Âu, những diễn viên mới trong xã hội dân sự - như là các viện nghiên cứu kinh tế, phòng thương mại, và các phòng viên, nhà bình luận và hãng truyền hình chuyên sâu về kinh tế học - đang bắt đầu vượt qua những rào cản về thông tin và tổ chức, đang vận động sự ủng hộ (và vô hiệu hoá những chống đối) cho các chính sách cải cách.

Cuối cùng, có một chức năng thứ mười của xã hội dân sự - cái tôi đã đề cập trước đây - bắt nguồn từ sự thành công của chính chức năng trước. "Tự do liên kết", Tocqueville triết lý, có thể, "sau khi khuấy động xã hội một thời gian, ... cuối cùng sẽ làm cho nhà nước mạnh lên" [9]. Bằng việc nâng cao tính khả tín, tính phản hồi, bao dung, hiệu quả và do đó tính chính đáng của hệ thống chính trị, một xã hội dân sự sống động sẽ đem lại cho các công dân một sự tôn trọng nhà nước và sự tham gia tích cực vào đó. Thêm nữa, một những liên kết đa dạng có thể còn làm nhiều hơn là nhân thêm các đòi hỏi cho nhà nước; nó còn có thể nhân lên năng lực của các nhóm để tự cải thiện phúc lợi của chính mình mà không cần đến nhà nước. Các nỗ lực phát triển ở cấp cơ sở do đó có thể đỡ bớt gánh nặng các

kỳ vọng đặt lên vai nhà nước, và do đó giảm bớt vai trò của chính trị, đặc biệt là ở mức quốc gia ■

Lâm Yến, Khải Minh dịch

Nguồn: Larry Diamond and Marc F. Plattner: "The Global Resurgence of Democracy"; Second Edition (The John Hopkins University Press, 1996), 227-240.

[1] Định nghĩa các khái niệm này được rút ra từ nhiều nguồn khác nhau, nhưng ảnh hưởng chính là từ Naomi Chazan. Xem cụ thể trong Chazan, "Africa's Democratic Challenge: Strengthening Civil Society and the State," *World Policy Journal* 9 (Spring 1992): 279-308. Xem thêm Edward Shils, "The Virtue of Civil Society," *Government and Opposition* 26 (Winter 1991): 9-10, 15-16; Peter Lewis, "Political Transition and the Dilemma of Civil Society in Africa," *Journal of International Affairs* 27 (Summer 1992): 31-54. Marcia A. Weigle và Jim Butterfield, "Civil Society in Reforming Communist Regimes: The Logic of Emergence," *Comparative Politics* 25 (October 1992): 3-4; và Philippe C. Schmitter, "Some Propositions about Civil Society and the Consolidation of Democracy" (Báo cáo tại một hội thảo về "Reconfiguring State and Society," University of California, Berkeley, 22-23 April 1993).

[2] Samuel Huntington, "Will More Countries Become Decocratic?" *Political Science Quarterly* 99 (Summer 1984): 204. Xem thêm Seymour Martin Lipset, *Political Man* (Baltimore: John Hopkins University Press, 1981), 52.

[3] Bronislaw Geremek, "Civil Society Then and Now," *Journal of Democracy* 3 (April 1992): 3-12.

[4] Alexis de Tocqueville, *Democracy in America*, 2 vols. (New York: Vintage Books, 1945 [orig. publ 1840]), 2:124.

[5] María Rosa de Martini và Sofia de Pinedo, "Women and Civic Life in Argentina," *Journal of Democracy* 3 (July 1992): 138-46 và María Rosa de Martini, "Civic Participation in the Argentine Democratic Process," in Larry Diamond, ed., *The Democratic Revolution: Struggles for Freedom and Pluralism in the Developing World* (New York: Freedom House, 1992), 29-52.

[6] Georgina Waylen, "Women and Democratization: Conceptualizing Gender Relations in Transition Politics," *World Politics* 46 (April 1994): 327-54. Mặc dù O'Donnell và Schmitter nói về các nguy cơ của việc huy động quần chúng quá mức trong quá trình chuyển đổi, chỉ trích của bà đối với khoa học về dân chủ nói chung-rằng môn khoa học này đã coi nhẹ vai trò của xã hội dân sự-đã xuất phát từ chỗ khái quát hóa một cách không công bằng và hời hợt là không thể áp dụng cho Phi Châu. Hơn thế, chấp nhận quan điểm thách thức của bà rằng xã hội dân sự đóng vai trò trung tâm trong quá trình dân chủ hóa không đòi hỏi chúng ta phải chấp nhận quan điểm khẳng định của bà trong việc định nghĩa dân chủ bao gồm cả các quyền kinh tế, xã hội và chính trị.

[7] Jonathan Fox, "Latin America's Emerging Local Politics," *Journal of Democracy* 5 (April 1994): 114.

[8] Dette Pascual, "Organizing People Power in the Philippines," *Journal of Democracy* 1 (Winter 1990): 102-9.

[9] Tocqueville, *Democracy in America*, 2:126.